

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN V.3: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 51, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phác	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Bùi Thị Lan Anh	01	08	7,0	Bảy	
2	La Thị Ngọc Anh	02	18	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Văn Bảy	03	20	7,0	Bảy	
4	Hoàng Công Biển	04	62	7,0	Bảy	
5	Nguyễn Thị Thanh Bình	05	57	7,0	Bảy	
6	Phạm Quang Chiến	06	63	6,5	Sáu rưỡi	
7	Đoàn Thạch Cương	07	29	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Việt Cường	08	06	7,0	Bảy	
9	Nguyễn Đăng Cường	09	22	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Thị Thùy Dương	10	38	7,5	Bảy rưỡi	
11	Nguyễn Thị Giang	11	66	8,0	Tám	
12	Vũ Thị Thu Hà	12	24	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Thị Hà	13	36	7,5	Bảy rưỡi	
14	Phương Thị Thu Hà	14	41	7,5	Bảy rưỡi	
15	Phạm Thế Hà	15	11	7,0	Bảy	
16	Bùi Phương Hiền	16	40	7,0	Bảy	
17	Ngô Thị Hiền	17	67	8,0	Tám	
18	Phạm Thị Hiền	18	25	7,5	Bảy rưỡi	
19	Đoàn Thị Thu Hiền	19	53	8,0	Tám	
20	Dương Thị Thu Hiền	20	07	7,0	Bảy	
21	Vũ Văn Hiệp	21	52	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Nguyễn Thị Hiếu	22	03	7,0	Bảy	
23	Cao Thị Thanh Huệ	23	50	7,0	Bảy	
24	Phạm Thị Bích Huệ	24	56	7,0	Bảy	
25	Ngô Thị Hương	25	19	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Thị Thanh Hương	26	55	7,0	Bảy	
27	Dương Thị Thu Huyền	27	37	8,0	Tám	
28	Hoàng Thị Huyền	28	35	7,5	Bảy rưỡi	
29	Trần Trung Lâm	29	45	7,0	Bảy	
30	Dương Ngọc Linh	30	32	7,0	Bảy	
31	Phạm Thị Loan	31	16	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Thị Loan	32	64	7,5	Bảy rưỡi	
33	Trần Thị Loan	33	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Vũ Anh Long	34	17	6,5	Sáu rưỡi	
35	Vũ Thị Hiền Lương	35	14	7,0	Bảy	
36	Quản Vĩnh Lựu	36	27	7,0	Bảy	
37	Bùi Thị Tuyết Mai	37	12	7,0	Bảy	
38	Hoàng Thúy Ngân	38	13	7,0	Bảy	
39	Ma Thị Ngạn	39	44	7,0	Bảy	
40	Phạm Thị Hồng Ngọc	40	61	7,0	Bảy	
41	Đỗ Thị Oanh	41	54	7,0	Bảy	
42	Vũ Thị Kim Oanh	42	48	7,0	Bảy	
43	Lê Xuân Phương	43	42	7,5	Bảy rưỡi	
44	Trần Minh Quyết	44	09	7,0	Bảy	
45	Đào Ngọc Sơn	45	15	7,5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Đình Thao	46	23	7,5	Bảy rưỡi	
47	Vũ Thị Thu Thảo	47	51	7,0	Bảy	
48	Đặng Phương Thảo	48	05	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
49	Nguyễn Khánh Thiện	49	02	7,0	Bảy	
50	Nguyễn Thị Kim Thoa	50	01	7,5	Bảy rưỡi	
51	Trần Thị Thu	51	46	7,0	Bảy	
52	Lê Thị Hải Thương	52	04	7,0	Bảy	
53	Nguyễn Thị Thúy	53	30	7,0	Bảy	
54	Phạm Xuân Thủy	54	58	7,0	Bảy	
55	Nguyễn Thị Thanh Tình	55	43	7,0	Bảy	
56	Trịnh Thị Vân Trang	56	34	8,0	Tám	
57	Nguyễn Thị Thu Trang	57	65	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	58	47	8,0	Tám	
59	Lê Đức Tùng	59	28	7,5	Bảy rưỡi	
60	Phạm Thị Tuyết	60	60	7,0	Bảy	
61	Hoàng Thị Thúy Vân	61	10	8,0	Tám	
62	Trần Thị Vân	62	39	7,5	Bảy rưỡi	
63	Dương Thị Vạn	63	59	7,5	Bảy rưỡi	
64	Phạm Minh Việt	64	26	7,0	Bảy	
65	Nguyễn Thị Vinh	65	31	7,5	Bảy rưỡi	
66	Phạm Ngọc Vũ	66	21	7,5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Thị Hải Yến	67	49	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên